

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/LĐ- ST
Ngày 06-10-2022
V/v: “Tranh chấp về trường hợp
bị đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí;

Ông Tạ Kỳ Trung, nghề nghiệp: nguyên phó chủ tịch liên đoàn lao động.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động Thị xã Trảng Bàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Tuyết A, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: ấp TN; xã TX, huyện TL, thành phố CT. Tạm trú: khu phố AK phường AT, thị xã TB, tỉnh TN- vắng mặt có đơn xin.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* luật sư Bùi Phúc B- công ty Luật hợp danh N, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH W. Địa chỉ: khu công nghiệp TT, phường AH, thị xã TB, tỉnh TN. Đại diện theo pháp luật - ông WM, chức vụ tổng giám đốc công ty. Đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu 4 SR, xã LG, huyện CM, tỉnh ĐN- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết A trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Chị vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn W vào ngày 01-11-2019, không có ký hợp đồng thử việc mà chỉ thỏa thuận miệng là thử việc 01 tháng, đến ngày 01-12-2019 hai bên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm; mức

tổng lương và các khoản phụ cấp là 8.000.000 đồng; nhiệm vụ là hóa nghiệm.

Trong quá trình làm việc chưa bị công ty kỷ luật lao động lần nào, theo hợp đồng thì thời gian làm việc là 08 giờ/ngày; nhưng sau đó công ty thỏa thuận yêu cầu người lao động làm việc 12 giờ/ ngày nhưng tiền lương không thay đổi nên chị không đồng ý. Đến ngày 02-3-2020 Công ty ra quyết định đình chỉ công việc của chị từ ngày 02-3-2020 đến ngày 17-3-2020) nhưng không nêu rõ lý do. Ngày 03-3-2020 chị đến Công đoàn Khu Kinh tế Tây Ninh báo cáo sự việc, cán bộ công đoàn yêu cầu chị đến ngày 17-3-2020 vào công ty làm việc và hỏi Công ty giải quyết tiền lương thời gian đình chỉ công việc trả như thế nào. Ngày 17-3-2020 chị vào Công ty gặp cán bộ nhân sự, Công ty yêu cầu chị làm việc 12 giờ/ngày nếu đồng ý thì làm, nếu không đồng ý thì ra khỏi Công ty và viết đơn xin nghỉ việc, nhưng chị không đồng ý. Kể từ ngày 26-3-2020 Công ty buộc chị không được vào công ty làm việc theo hợp đồng lao động đã ký; việc làm của Công ty là trái với quy định pháp luật về luật Lao động. Nay chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc Công ty TNHH W trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN những ngày chị không được làm việc cho đến khi hợp đồng lao động hết hạn là 09 tháng (từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2020): $8.000.000\text{đồng/tháng} \times 9\text{ tháng} = 72.000.000\text{đ}$;

2. Bồi thường cho chị 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật: $8.000.000\text{đồng/tháng} \times 02\text{ tháng} = 16.000.000\text{đ}$.

Tổng cộng là: 88.000.000đ và yêu cầu công ty trả tờ rời chốt sổ bảo hiểm xã hội cho chị.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Xác nhận về thời gian chị A vào công ty làm việc, thời gian ký kết hợp đồng lao động, loại hợp đồng, mức lương theo hợp đồng và nhiệm vụ của chị A là đúng.

Công ty không đồng ý trả các khoản tiền theo yêu cầu của nguyên đơn. Lý do là vì chị A tự ý nghỉ việc, công ty có Thông báo ngày 25-3-2020 yêu cầu chị A về bộ phận làm, nhưng chị A không có phản hồi với công ty mà tự ý nghỉ việc luôn, cán bộ quản lý của chị A trong công ty có gọi điện cho chị A yêu cầu trở lại làm việc nhưng chị A không trở lại làm việc, chứ công ty không cho nghỉ việc. Việc chị A cho rằng công ty yêu cầu chị A làm tăng ca 12h/ngày mà tiền lương không thay đổi là không đúng. Còn đối với tờ rời chốt sổ bảo hiểm thì công ty sẽ kiểm tra lại xem thế nào sẽ có ý kiến sau. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về thụ lý vụ án, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A: Ông Bùi Phúc T, Luật sư Công ty Luật hợp danh N vắng mặt

không lý do tại phiên tòa lần thứ 2, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, làm khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết A “Tranh chấp về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH W.

- Về án phí: Miễn án phí lao động sơ thẩm cho Võ Thị Tuyết A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết A vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Bùi Phúc T vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; do đó căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Chị Võ Thị Tuyết A khởi kiện công ty TNHH W đòi bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tòa án thụ lý giải quyết theo điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Thời hiệu khởi kiện trong tranh chấp lao động là 01 năm kể từ ngày phát hiện quyền và lợi ích của mình bị vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động. Trong vụ án này, chị A được công ty TNHH W cho nghỉ việc ngày 26-3-2020 nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất chị A vào làm việc tại công ty TNHH W từ vào ngày 01-11-2019, không có ký hợp đồng thử việc mà chỉ thỏa thuận miệng là thử việc 01 tháng, đến ngày 01-12-2019 hai bên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm, mức lương cơ bản là 4.200.000 đồng và các khoản trợ cấp gồm: kỹ năng là 1.500.000 đồng, phụ cấp sinh hoạt là 500.000 đồng, tiền môi trường 400.000 đồng, thâm niên 50.000 đồng, tiền chuyên cần 600.000 đồng, phụ cấp trình độ 500.000 đồng; tổng cộng các khoản là 8.000.000 đồng; nhiệm vụ là công nhân hóa nghiệm. Đến ngày 26-03-2020 chị A nghỉ việc tại Công ty.

[3.1] Xét hợp đồng lao động giữa chị A và công ty TNHH W: Nội dung hợp đồng lao động không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các đương sự ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Vì vậy, nội dung hợp đồng lao động là hợp pháp.

Các đương sự đều có đủ năng lực chủ thể khi tham gia ký kết hợp đồng; vì vậy, hợp đồng lao động hợp pháp về chủ thể. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hợp pháp về hình thức.

Về mức lương của chị A, qua lời trình bày của các bên và qua xác minh tại [3.2] Xét yêu cầu của chị A: qua làm việc chị A trình bày ngày 02-3-2020 công ty yêu cầu người lao động làm việc 12 giờ/ngày nhưng tiền lương không thay đổi nên chị không đồng ý. Đến ngày 02-3-2020 Công ty ra quyết định đình chỉ công việc của chị từ ngày 02-3-2020 đến ngày 17-3-2020) nhưng không nêu rõ lý do. Chị báo sự việc với Công đoàn Khu Kinh tế Tây Ninh, cán bộ công đoàn yêu cầu chị đến ngày 17-3-2020 vào công ty làm việc và hỏi Công ty giải quyết tiền lương thời gian đình chỉ công việc trả như thế nào. Ngày 17-3-2020 chị vào Công ty, Công ty yêu cầu chị làm việc 12 giờ/ngày nhưng chị không đồng ý. Kể từ ngày 26-3-2020 Công ty buộc chị không được vào công ty làm việc theo hợp đồng lao động đã ký. Phía đại diện công ty thừa nhận có đề nghị tăng ca nhưng không phải 12 giờ/ngày nhưng sẽ có tiền tăng ca. Do chị A không chấp hành sự phân công của cấp trên nên công ty có ra Quyết định đình chỉ công tác chị A, sau khi hết thời hạn đình chỉ công tác công ty có liên hệ chị A quay lại làm việc nhưng chị A không đồng ý và tự ý nghỉ việc luôn. Công ty chưa ra Quyết định gì về việc cho chị A nghỉ việc cả. Xét thấy, sau khi nhận được quyết định đình chỉ công tác chị A cũng không có khiếu nại gì về quyết định này và sau đó khi nhận được thông báo của công ty về việc quay trở lại làm việc thì chị A cũng không đến công ty làm việc và sau đó chị xin đi làm tại công ty khác khi chưa có Quyết định cho thôi việc. Từ đó cho thấy, trong trường hợp này chị A là người đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động chứ không phải công ty chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, yêu cầu của chị A về việc đòi bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị A được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, 38 Bộ luật lao động 2012; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết A về “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH W.

2. Về án phí: Chị A được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy